

Bản án số: 71/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 9 -2018

V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Long
Bà Ngô Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Sỹ Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2018/QĐXX-ST ngày 31 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị X - Sinh năm 1992
Nơi ĐKKHKT: Thôn M, xã B, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh Lương Văn H - Sinh năm 1990
Nơi ĐKKHKT: Xóm 12, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa, vắng mặt chị X, anh H. Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 10 tháng 8 năm 2018, các văn bản tố tụng do Tòa án tiến hành và tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn là chị Phạm Thị X trình bày: Chị và anh Lương Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Quỳnh T, huyện Q, tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 147 ngày 10 tháng 12 năm 2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên to tiếng với nhau, anh H không quan tâm đến gia đình dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2014 đến nay, cuộc sống của ai người đó tự lo, không còn quan tâm đến nhau. Chị X xác định vợ chồng không thể tiếp tục sống chung được vì tình cảm không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn giải quyết cho chị được ly hôn anh Lương Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lương Thị Ngọc Á sinh ngày 22 tháng 6 năm 2011, cháu ở với mẹ từ nhỏ, hiện đang học lớp 2 Trường Tiểu

học B, huyện Đ, thành phố H. Chị X có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Ngọc A và không yêu cầu Tòa án giải quyết phần cấp dưỡng nuôi con. Chị làm nghề kinh doanh tự do thu nhập 15.000.000đ/ tháng, có nơi ở ổn định, có đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 22 tháng 8 năm 2018 và Đơn đề nghị TAND huyện Triệu Sơn thụ lý, giải quyết vụ án, Đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ngày 24/8/2018, anh Lương Văn H trình bày: Anh và chị X kết hôn trên tinh thần tự nguyện, được UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An là quê của chị X cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 147 ngày 10 tháng 12 năm 2010. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng hay cãi nhau, dẫn đến cuộc sống gia đình không có hạnh phúc và ngày càng nặng nề căng thẳng. Vợ chồng sống mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị X xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lương Thị Ngọc A sinh ngày 22 tháng 6 năm 2011, đang ở với mẹ. Chị X có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Ngọc A thì anh đồng ý nhường quyền nuôi con cho chị X và tự thỏa thuận phần cấp nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H có hộ khẩu thường trú tại xóm 12, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Anh đi làm ăn và hiện nay anh đang sinh sống tại tổ 7, ấp 3B, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Nai do công việc và đường xá xa xôi nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn thụ lý vụ án và giải quyết vắng mặt anh trong phiên họp, phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Lương Văn H có hộ khẩu thường trú tại xóm 12, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Hiện nay, anh H đang cư trú tại tổ 7, ấp 3B, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Nai có Đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn thụ lý, giải quyết vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Chị X có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh H cũng đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị X và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, nhiều lần cãi cọ, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và đã ly thân một thời gian

dài, không còn quan tâm đến nhau. Chị X và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được. Chị X xin ly hôn, anh H cũng đồng ý ly hôn. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận sự thuận tình ly hôn của chị X và anh H.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lương Thị Ngọc A sinh ngày 22 tháng 6 năm 2011. Chị X có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Ngọc A. Anh H cũng đồng ý nhường quyền nuôi con cho chị X.

Xét sự thỏa thuận của chị X và anh H là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận, giao cháu Ngọc A cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Trong quá trình nuôi dưỡng, nếu chị X không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Anh H có quyền thăm con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Không có nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 BLTTDS; các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị X và anh Lương Văn H.

2. Về con chung: Công nhận vợ chồng có 01 con chung là Lương Thị Ngọc A sinh ngày 22 tháng 6 năm 2011. Giao cháu Ngọc A cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết phân cấp dưỡng nuôi con chung

Anh H được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về án phí: Chị X phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0005153 ngày 14/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị X đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND Triệu Sơn;
- Chi cục THA. Triệu Sơn;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu